

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/01/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;
2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 825/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979; thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: 781/24 ĐT743B, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1980; thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: 781/24 ĐT743B, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị V và anh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 quyển số 01 ngày 05/5/2005. Việc kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng chung sống thời gian đầu rất

hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, về nhà chửi bới rồi đập đồ đạc trong nhà và đánh chị V. Do đó, cuộc sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị V yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Minh T có hai con chung tên Đỗ Văn Q, sinh ngày 29/01/2001 và Đỗ Thị Kim A, sinh ngày 19/02/2005. Hiện nay, con chung đang ở với chị Nguyễn Thị V. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu anh Đỗ Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/11/2017, bị đơn anh Đỗ Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với chị Nguyễn Thị V về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn, do chị Nguyễn Thị V đọc được tin nhắn của người phụ nữ gửi cho anh, nên nghi ngờ anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Kể từ đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Đỗ Minh T thừa nhận có đập đồ đạc trong nhà và có đánh chị Nguyễn Thị V nhưng hiện tại anh vẫn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình sống chung, chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Minh T có hai con chung tên Đỗ Văn Q, sinh ngày 29/01/2001 và Đỗ Thị Kim A, sinh ngày 19/02/2005. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị V ly hôn, ý kiến của các con muốn ở với cha hoặc mẹ thì anh đồng ý.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đỗ Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V là có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con; đồng thời, bị đơn có địa chỉ tạm trú và sinh sống tại phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Đỗ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 29/12/2017 và ngày 12/01/2018 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Minh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52 quyển số 01 ngày 05/5/2005 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Minh T xác định thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau anh Tuấn lại đập phá đồ đạc trong nhà, đánh đập chị Nguyễn Thị V. **Tòa án triệu tập anh Đỗ Minh T tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đỗ Minh T không đến. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Vì vậy, chị Nguyễn Thị V yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Minh T là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.**

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Minh T có hai con chung tên Đỗ Văn Q, sinh ngày 29/01/2001 và Đỗ Thị Kim A, sinh ngày 19/02/2005. Khi giải quyết việc ly hôn, Hội đồng xét xử cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Đỗ Văn Q và Đỗ Thị Kim A từ trước đến nay sống chung cùng với chị V vẫn phát triển tốt. Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, còn anh T thì tùy thuộc vào ý kiến của hai con. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 28/11/2017, cháu Đỗ Thị Kim A và cháu Đỗ Văn Q đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là có cơ sở.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

2. Về con chung: Buộc anh Đỗ Minh T giao con chung Đỗ Văn Q, sinh ngày 29/01/2001 và Đỗ Thị Kim A, sinh ngày 19/02/2005 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Đỗ Minh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Minh T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Minh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010285 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã H, huyện P, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền